

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
VỀ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI

Qua hơn 10 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 26 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020; xây dựng nông thôn mới đã thực sự trở thành phong trào mạnh mẽ, thiết thực, rộng khắp trong toàn tỉnh, được cả hệ thống chính trị và đông đảo Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tích cực tham gia. Đến nay, Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng; làm cho diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, khang trang, xanh, sạch, đẹp; hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục... được đầu tư, nâng cấp, cải thiện; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, an ninh nông thôn được đảm bảo. Các chương trình, đề án, mô hình liên kết trong sản xuất nông, lâm nghiệp được triển khai mạnh mẽ, mang lại hiệu quả. Toàn tỉnh hiện có 21/96 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 53 thôn đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Bắc Kạn, là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

B. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021- 2025

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Cấp huyện: Phần đầu cả tỉnh có 3 đơn vị cấp huyện (huyện Bạch Thông, huyện Chợ Đồn, thành phố Bắc Kạn) đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó giai đoạn 2021- 2025 phần đầu tăng thêm 02 đơn vị cấp huyện (huyện Bạch Thông, Chợ Đồn).

- Cấp xã:

+ Phần đầu cả tỉnh đạt trên 69% tổng số xã (67/96 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó giai đoạn 2021-2025 phần đầu tăng thêm 52 xã, cụ thể:

Huyện Pác Nặm (03 xã): Bộc Bó, Giáo Hiệu, Nhạn Môn.

Huyện Bạch Thông (10 xã): Quân Hà, Tân Tú, Lục Bình, Vũ Muộn, Vi Hương, Sỹ Bình, Mỹ Thanh, Nguyên Phúc, Đôn Phong, Cao Sơn.

Huyện Ngân Sơn (04 xã): Bằng Vân, Đức Vân, Thuận Mang, Hiệp Lục.

Huyện Ba Bể (04 xã): Thượng Giáo, Mỹ Phương, Quảng Khê, Yên Dương.

Huyện Chợ Đồn (16 xã): Phương Viên, Yên Thịnh, Quảng Bạch, Ngọc Phái, Bằng Lăng, Lương Bằng, Đồng Lạc, Nam Cường, Yên Phong, Bằng Phúc, Tân Lập, Yên Mỹ, Bản Thi, Bình Trung, Đại Sảo, Xuân Lạc.

Huyện Na Rì (09 xã): Cường Lợi, Côn Minh, Trần Phú, Văn Lang, Liêm Thủy, Cư Lễ, Xuân Dương, Sơn Thành, Văn Minh.

Huyện Chợ Mới (06 xã): Thanh Thịnh, Nông Hạ, Thanh Vận, Yên Hân, Cao Kỳ, Quảng Chu.

+ Phần đầu cả tỉnh có trên 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó giai đoạn 2021- 2025 tăng thêm 15 xã, cụ thể:

Huyện Bạch Thông (02 xã): Cẩm Giàng, Quân Hà.

Huyện Ngân Sơn (02 xã): Vân Tùng, Bằng Vân.

Huyện Ba Bể (02 xã): Hà Hiệu, Khang Ninh.

Huyện Chợ Đồn (03 xã): Đồng Thắng, Yên Thượng, Nghĩa Tá.

Huyện Na Rì (02 xã): Cường Lợi, Côn Minh.

Huyện Chợ Mới (02 xã): Bình Văn, Như Cồ.

Thành phố Bắc Kạn (02 xã): Nông Thượng, Dương Quang.

+ Phần đầu cả tỉnh có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, cụ thể:

Huyện Bạch Thông (01 xã): Quang Thuận.

Huyện Ngân Sơn (01 xã): Vân Tùng.

Huyện Ba Bể (01 xã): Khang Ninh.

Huyện Chợ Đồn (01 xã): Đồng Thắng.

Huyện Na Rì (01 xã): Kim Lư.

Thành phố Bắc Kạn (01 xã): Nông Thượng.

+ Bình quân tiêu chí đạt trên 15 tiêu chí/xã; tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Về xây dựng thôn: Phần đầu cả tỉnh có trên 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn không nằm trong lộ trình phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 đạt chuẩn nông thôn mới, tương đương 207 thôn/345 thôn/29 xã, trong đó giai đoạn 2022 - 2025 phân đầu cả tỉnh tăng thêm 202 thôn (*Huyện Pác Nặm: 49 thôn, huyện Ngân Sơn: 37 thôn, huyện Ba Bể: 47 thôn, huyện Na Rì: 40 thôn, huyện Chợ Mới: 29 thôn*).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn của cả nước, bao gồm: Các thôn, các xã, các huyện, các thị xã và thành phố thuộc tỉnh có xã của 63 tỉnh, thành phố thuộc trung ương.

2. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

3. Đối tượng thực hiện: Hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở và toàn xã hội trong đó chủ thể là người dân trên địa bàn nông thôn.

4. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

III. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Gồm 11 nội dung thành phần:

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

IV. KẾT QUẢ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Trên cơ sở cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định của Trung ương; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong năm 2021, năm 2022 Tỉnh ủy đã ban hành 01 Nghị quyết; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 04 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 05 quyết định, 02 kế hoạch, 01 văn bản, cụ thể:

1. Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

2. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

3. Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 -2025;

4. Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

5. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn

2021- 2025 và phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

6. Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục và lộ trình huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025;

7. Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục và lộ trình huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thôn đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025 tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn;

8. Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025;

9. Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025;

10. Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025;

11. Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

12. Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

13. Văn bản số 4593/UBND-NNTNMT ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở khu vực nông thôn. Do đó, nguồn vốn bố trí thực hiện Chương trình, gồm: Vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã); vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các Chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu thực hiện trên địa bàn tỉnh; vốn tín dụng; vốn từ các doanh nghiệp; huy động đóng góp tự nguyện của người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tích cực tuyên truyền, phổ biến đến các thành viên, nhân dân chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước; qua đó, làm cho các thành viên, tầng lớp nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung Chương trình; nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi thành viên tự giác tham gia phong trào một cách tích cực phù hợp với điều kiện của mình.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vận động thành viên, nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nội dung cụ thể của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Hướng dẫn cơ sở thực hiện tốt việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong quá trình xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thôn đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo thực chất, khách quan.

2. Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm: Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh)

- Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến trong hội viên, đoàn viên chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước; qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi hội viên, đoàn viên tự giác tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới một cách tích cực phù hợp với điều kiện của mình.

- Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới thông qua các chương trình của mình như cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2025”; phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”; chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế, chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới... và các phong trào do Mặt trận Tổ quốc phát động.

- Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện những phần việc trong Bộ tiêu chí nông thôn mới phù hợp với khả năng của mình. Trong đó, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia những công việc cụ thể, thiết thực xây dựng nông thôn mới như:

+ Về kinh tế - xã hội: Vận động hội viên, đoàn viên đóng góp công sức, tài sản, trí tuệ tham gia xây dựng, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tham

gia xây dựng đường giao thông liên thôn, nội thôn; công trình thủy lợi nội đồng, các công trình cấp nước sạch, thu gom, xử lý rác thải...

+ Về kinh tế và tổ chức sản xuất: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ nông dân thoát nghèo bền vững nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn qua các phương thức thiết thực, hiệu quả; vận động nông dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết “bốn nhà”... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

+ Về văn hóa xã hội: Vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa lành mạnh ở nông thôn.

+ Về bảo vệ môi trường: Vận động hội viên, đoàn viên thu gom xử lý chất thải, rác thải, trồng cây, bảo vệ cảnh quan môi trường, chủ động xây dựng các công trình bể nước, nhà tắm, nhà vệ sinh hợp vệ sinh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Về xây dựng hệ thống chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở nông thôn: Xây dựng các tổ chức hội vững mạnh toàn diện, thực sự là trung tâm và nòng cốt trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện xây dựng nông thôn mới; tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

1.2. Nâng cao trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới làm nội dung để đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

1.3. Tiếp tục quán triệt quan điểm chỉ đạo “Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc”; xây dựng nông thôn mới phải gắn với nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho người dân nông thôn.

1.4. Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; củng cố hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới

2.1. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh... phấn đấu hoàn thành

chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động; phong trào thi đua “Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

2.2. Nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả của các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2.3. Quan tâm, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp, nhất là ở cấp xã, thôn để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách sáng tạo, đột phá phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

3. Thực hiện có hiệu quả, rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện chương trình

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện hành về xây dựng nông thôn mới.

3.2. Trên cơ sở các chính sách của Trung ương, kịp thời cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi trong quá trình thực hiện. Rà soát, nghiên cứu và đề xuất ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trong việc thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thu gom xử lý rác thải, khuyến khích các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để tập trung nguồn lực thực hiện, phát huy và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

4. Triển khai có hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình

4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả 11 nội dung thành phần của Chương trình.

4.2. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án chuyên đề trọng tâm theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong xây dựng nông thôn mới.

5. Huy động nguồn lực để thực hiện chương trình

5.1. Huy động, đa dạng hóa các nguồn vốn: Ngân sách trung ương, địa phương, vốn nước ngoài, HTX, Doanh nghiệp, cộng đồng dân cư...Đẩy mạnh công tác vận động đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình. Ưu tiên tập trung các nguồn lực để thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới (huyện đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới).

5.2. Phân bổ kịp thời, đúng quy định và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thực hiện Chương trình. Lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

6.1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Đặc biệt coi trọng vai trò của cấp cơ sở, đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá.

6.2. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới; khen thưởng kịp thời các địa phương, tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích; phê bình các địa phương thực hiện kém hiệu quả./.